

Bản án số: 400/2020/HS-PT

Ngày: 11/06/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

Các Thẩm phán: Ông Lưu Ngọc cảnh.

Ông Vũ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 298 /2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo **Đỗ Thị Minh H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của Bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị Minh H**, sinh năm 19XX; Giới tính : Nữ;

NĐK HKTT và chỗ ở: Số 25 ngách 30/38 Phan Đình G, phường Phương L, quận Thanh X, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Đạo Tin lành; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Đỗ Quốc Th và con bà Nguyễn Thị L (Đều đã chết); Chồng: Nguyễn Quang Kh (Đã ly hôn) ; Có 01 con sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

Ngày 27/02/2008 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Thị Minh H 26 tháng tù, về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ra trại ngày 27/9/2009. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 23/07/2019.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Minh H: Ông **Võ Đình Đức**, ông **Nguyễn M Thuật**, Công ty luật hợp danh Đông Nam Á, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.
Bị hại: Anh **Nguyễn Đức G**, sinh năm 19Xx (Có mặt tại phiên tòa).

HKTT: Thôn Đồng Ph, xã Độc L, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Tổ 77 khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Lê Đức M**, sinh năm 19XX (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Thôn Đa Chất, xã Đại X, huyện Phú X, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Thị Minh H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Anh Nguyễn Đức G, do quen biết anh Lê Đức M là bạn cùng làm ở Công ty thuốc lá tại Hà Nội. Qua nói chuyện anh M biết anh G có nhu cầu chuyển công tác cho vợ anh G là chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1988, HKTT: Xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội), từ trường tiểu học Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh về công tác tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Chương Mỹ. Do muốn giúp anh G nên anh M gọi điện cho bị cáo Đỗ Thị Minh H nói về nguyện vọng của anh G và bị cáo H nói đồng ý giúp và anh M cứ cho anh G số điện thoại của bị cáo H. Anh M đã giới thiệu cho anh G số điện thoại của bị cáo Đỗ Thị Minh H để họ tự trao đổi. Anh G gọi điện cho bị cáo Đỗ Thị Minh H để nhờ bị cáo H xin chuyển công tác cho vợ anh G là chị Nguyễn Thị H, từ trường tiểu học Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh về Trung tâm y tế dự phòng huyện Chương Mỹ thì bị cáo H nói chuẩn bị bộ hồ sơ xin việc gồm: Bản sao của các giấy tờ sau: Giấy khám sức khỏe; Đơn xin chuyển công tác; Quyết định biên chế của chị Nguyễn Thị H; Ảnh, bằng trung cấp y và chi

phí lo chuyển công tác là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Anh G đồng ý.

Ngày 26/11/2016 tại nhà của bị cáo H ở địa chỉ số: 25 ngách 30/38 Phan Đình giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Anh G đưa hồ sơ xin chuyển công tác của chị Nguyễn Thị H cho bị cáo Đỗ Thị Minh H. Sau đó bị cáo Đỗ Thị Minh H yêu cầu anh G tự tay viết một tờ giấy với nội dung: “Gửi cảm ơn các bác giúp đỡ cháu mong các bác giúp đỡ, cháu xin hứa sẽ không kiện cáo gì, cháu chân thành cảm ơn nhiều” kèm theo một phong bì bên trong có 500.000 đồng để bị cáo H đưa cho người tiếp nhận hồ sơ.

Khoảng tháng 3, tháng 4 năm 2017 anh G có hỏi vay bà Nguyễn Thị Tiện, sinh năm 1962, HKTT: Thôn Yên Sơn, xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (Mẹ vợ anh G) là: 170.000.000 đồng và nói để lo xin chuyển công tác cho vợ anh G (Là chị H) từ trường tiểu học Hà Khẩu thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh về Trung tâm y tế dự phòng huyện Chương Mỹ. Sau khi vay được tiền, anh G mang đến nhà bị cáo Đỗ Thị Minh H tại số: 25 ngách 30/38 Phan Đình G, phường Phương L, quận Thanh X, thành phố Hà Nội và giao tiền cho bị cáo H, bị cáo H có viết cho anh G một giấy biên nhận với nội dung: H nhận 170.000.000 đồng để xin chuyển công tác cho vợ anh G là chị Nguyễn Thị H. Bị cáo Đỗ Thị Minh H hứa hẹn khoảng ba tháng sẽ chuyển công tác cho chị H về làm nhân viên tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Chương Mỹ, đồng thời trong ba tháng đó anh G phải chuyển thêm cho bị cáo H là: 30.000.000 đồng.

Sau ba tháng chưa thấy chuyển được công tác cho vợ mình (Chị H) nên anh G nhiều lần gọi điện cho bị cáo Đỗ Thị Minh H, bị cáo H nói người ký quyết định cho vợ anh G đang đi công tác nên phải đợi và yêu cầu anh G đưa thêm 30.000.000 đồng.

Ngày 15/8/2017, anh G vay thêm của bà Tiện 30.000.000 đồng và cùng anh Đặng Văn Chính, sinh năm 1986, HKTT: Thôn Yên Sơn, xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, đến giao cho bị cáo Đỗ Thị Minh H tại nhà bị cáo H số: 25 ngách 30/38 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Sau khi đưa tiền, anh G yêu cầu bị cáo H viết giấy biên

nhận thì bị cáo H nói: Không tìm thấy kính nên anh G tự tay viết 2 giấy biên nhận với nội dung bị cáo H nhận 200.000.000 đồng của anh G để lo chuyển công tác cho chị Nguyễn Thị H là vợ anh G và bị cáo H đã tự tay ký, xác nhận anh G ghi là đúng và nhận tiền 200.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo H yêu cầu anh G trả lại giấy biên nhận: Nội dung bị cáo H đã nhận 170.000.000 đồng của anh G trước đó và hủy đi.

Không thấy bị cáo H chuyển được công tác cho vợ mình là chị Nguyễn Thị H. Ngày 13/11/2018 anh G đã gửi đơn đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân để tố giác bị cáo Đỗ Thị Minh H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cơ quan Công an thu giữ gồm:

- + 01 tờ giấy khổ A4 nội dung giấy biên nhận tiền giữa bà Đỗ Thị Minh H và anh Nguyễn Đức G (Bản gốc).

- + 01 giấy biên nhận ghi ngày 26/11/2016 với nội dung: Bà Đỗ Thị Minh H vay của anh Nguyễn Đức G 30.000.000 đồng (Bản gốc và bản phô tô)

- + 01 giấy biên nhận ghi ngày 26/11/2016 với nội dung anh Nguyễn Đức G cảm ơn và hứa không kiện cáo (Bản gốc và bản phô tô)

- + 02 bức ảnh màu là hình ảnh người phụ nữ đang ngồi viết.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Thị Minh H không khai nhận về hành vi phạm tội. Bị cáo H khai nhận mình không có chức năng tuyển dụng người vào làm việc tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Chương Mỹ, bị cáo H không nhận tiền, hồ sơ để xin chuyển công tác cho vợ anh G. Bị cáo H khai: Ngày 26/11/2016 anh G cho bị cáo H vay 30.000.000 đồng để bị cáo H chữa bệnh tại khoa truyền nhiễm bệnh viện Bạch Mai. Do không có tiền trả nên ngày 15/8/2017 anh G đã đến nhà bị cáo H đe dọa, cưỡng ép bắt bị cáo H ký xác nhận đã nhận 200.000.000 đồng của anh G để xin chuyển công tác cho vợ anh G và sự việc này đã được bị cáo H khai báo với đồng chí Nguyễn Xuân Hiếu, sinh năm 1987, là cảnh sát khu vực phụ trách tổ dân phố nơi bị cáo H sinh sống.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân đã tiến hành xác minh tại bệnh viện Bạch Mai, xác định trong khoảng thời gian năm 2016, 2017, bệnh

viện không tiếp nhận trường hợp bệnh nhân nào có tên: Bị cáo Đỗ Thị Minh H, sinh năm 1960, HKTT: Số 25 ngách 30/38 Phan Đình G, phường Phương L, quận Thanh X, thành phố Hà Nội đến khám và điều trị nội trú tại khoa truyền nhiễm bệnh viện Bạch Mai; Ghi lời khai đồng chí Nguyễn Xuân Hiếu là cảnh sát khu vực phụ trách tổ dân phố 14 khu dân cư số 10, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, nơi bị cáo H sinh sống: Xác định từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 bà H chưa từng phản ánh về việc bà H bị anh Nguyễn Đức G cùng các đối tượng lạ mặt đến nhà đe dọa ép bà H ký giấy nhận tiền xin chuyển công tác.

Xác minh tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Chương Mỹ xác định: Từ ngày 15/8/2017 đến nay không có ai tên Đỗ Thị Minh H (Sinh năm 1960, nơi cư trú: Số 25 ngách 30/38 Phan Đình G, phường Phương L, quận Thanh X, thành phố Hà Nội) làm cán bộ ở trung tâm y tế dự phòng huyện Chương Mỹ và trong khoảng thời gian này trung tâm cũng không tiếp nhận bất kỳ hồ sơ xin việc nào của chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1988, HKTT: Xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) và Trung tâm cung cấp thêm: Trước năm 2008 trung tâm có tên là Trung tâm y tế dự phòng huyện Chương Mỹ nhưng sau năm 2008 Trung tâm y tế dự phòng huyện Chương Mỹ đổi tên thành trung tâm y tế huyện Chương Mỹ.

Tại bản kết luận giám định số: 493/KLGD-PC09 (Đ4) ngày 17/01/2019 xác định Chữ viết trong phần khoanh mực màu đỏ, chữ ký đứng tên Đỗ Thị Minh H trên mẫu cần giám định với chữ viết, chữ ký đứng tên Đỗ Thị Minh H trên tài liệu cần so sánh do cùng một người viết và ký ra.

Bị cáo Đỗ Thị Minh H không khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào lời khai của người Bị hại thể hiện từ bút lục 59 đến bút lục 72 phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thể hiện từ bút lục 73 đến bút lục 87 cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đỗ Thị Minh H phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đức G qua hình thức xin chuyển công tác.

Tại bản cáo trạng số: 223/CT-VKSTX ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã quyết định truy tố bị cáo Đỗ Thị Minh H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, khoản 1 Điều 48, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Thị Minh H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Thị Minh H 07 năm, 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Thị Minh H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức G số tiền là: 200.000 000 đ (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 18/02/2020 Bị cáo có đơn kháng cáo kêu oan, không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Đỗ Thị Minh H** kháng cáo, kêu oan, từ khi bắt đầu khởi tố vụ án hình sự, không nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt bị cáo Đỗ Thị Minh H. Bị cáo khai báo không thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Bị cáo Đỗ Thị Minh H kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo **Đỗ Thị Minh H.**

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Về phần Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức G số tiền là: 200.000 000 đ (Hai trăm triệu) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo **Đỗ Thị Minh H:**

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, tuyên bị cáo **Đỗ Thị Minh H** phạm tội là không có căn cứ vì: Khởi tố vụ án nhưng không chứng minh được Bị cáo có tội, Bị cáo không có hành vi gian dối, có mâu thuẫn giữa Bị hại và Người làm chứng, thời điểm giao tiền, thể hiện trong văn bản gửi: Công ty luật hợp danh Thelight ngày 03/07/2018. Nền giấy viết 200.000.000 đồng là không có căn cứ.

Bà Tiệp cho vay tiền không biết lý do làm gì là không có căn cứ, là mâu thuẫn với anh G vì theo anh G nói là: Vay tiền xin chuyển việc cho vợ anh G. Mâu thuẫn về quan hệ tình cảm giữa anh G và anh Chính, vậy lời khai của anh Chính là không có căn cứ. Bản thân anh G khai cũng có mâu thuẫn thể hiện trong các bút lục số: 67, 69 giữa chị H vợ anh G với anh G thể hiện trong Sơ yếu lý lịch. Việc anh G cho vay tiền không có người làm chứng, không thể hiện hình ảnh bị cáo cầm tiền của anh G mà chỉ có ảnh Bị cáo đang phải viết vào Giấy nhận tiền. Từ những luận cứ nêu trên không cấu thành tội phạm theo Điều 174 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, tuyên Bị cáo **Đỗ Thị Minh H** không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của Bị cáo nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331,332,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo Đỗ Thị Minh H tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng từ tháng 3, tháng 4 năm 2017 đến 15/8/2017. Bị cáo Đỗ Thị Minh H không có chức năng, nhiệm vụ và không có khả năng để làm thủ tục chuyển công tác nhưng bị cáo Đỗ Thị Minh H lợi dụng sự cả tin của người muốn chuyển công tác. Bị cáo đã nhận hồ sơ và hứa hẹn làm được thủ tục chuyển công tác cho vợ anh G (Chị Nguyễn Thị H), từ trường tiểu học Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh về công tác tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Chương Mỹ. Tổng số tiền bị cáo Đỗ Thị Minh H nhận và chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức G là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Thị Minh H là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Đức G, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh xấu đến các cơ quan nhà nước. Bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, muốn có tiền tiêu sai. Bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo H có nhân thân xấu, bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học, không có ý thức tu dưỡng nên lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Đỗ Thị Minh H.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm Bị cáo vẫn không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây khó khăn cản trở cho các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Bị cáo không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh Bị cáo ngoại phạm. Cấp sơ thẩm xử Bị cáo là

đúng người, đúng tội. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc kêu oan của bị cáo Đỗ Thị Minh H. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

3. Về án phí: Bị cáo **Đỗ Thị Minh H** phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo **Đỗ Thị Minh H**.

II. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, về quyết định hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Thị Minh H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Khoản 1 Điều 48; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Đỗ Thị Minh H** 07 (Bảy) năm, 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo **Đỗ Thị Minh H** phải bồi thường cho anh **Nguyễn Đức G** số tiền là: 200.000 000 đ (Hai trăm triệu) đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Đỗ Thị Minh H không thi hành khoản tiền trả lại cho anh Nguyễn Đức G, Bị cáo Đỗ Thị Minh H còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

III. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Thị Minh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự phúc thẩm và 10.000.000đ tiền án phí Dân sự để sung Ngân sách Nhà nước.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 11/06/2020.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Thanh Xuân;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân;
- Bị hại; Bị cáo; lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân..
- Bị hại.
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thành

